

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trung Hiếu

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Cao Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Từ H. Sinh ngày 05 tháng 4 năm 2001. Nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Từ Phát H**, sinh năm 1974 và bà **Trương Thị Mỹ D**, sinh năm 1970; Vợ: **Nguyễn Thị Bảo T**, sinh năm 2003; con ruột: 01 người, sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo **Từ Hữu P** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 24/5/2025 cho đến nay tại **xã T, tỉnh Vĩnh Long**. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Từ Hữu P1**: Bà **Nguyễn Thị Ngọc M**, luật sư **Văn phòng L** và Cộng sự thuộc **đoàn luật sư tỉnh V** (có mặt).

Bị hại: Ông **Tiền Ngọc C**. Sinh năm 1977 (đã chết).

Nơi cư trú: **Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long**.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà **Tiền Thị N**. Sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Trương Thị Mỹ D.** Sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.**

Người làm chứng:

Ông **Dương Minh T1.** Sinh năm 1955 (vắng mặt).

Nơi cư trú: **Ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Từ Hữu P1**, sinh ngày 05/4/2001, nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long**, có giấy phép lái xe hạng C, số 840195004045 do **Sở giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 16/11/2023. Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/3/2025, bị cáo **P1** điều khiển xe ô tô tải, biển số 84C-009.41 chở theo mẹ ruột tên **Trương Thị Mỹ D.**, sinh ngày 13/5/1970, nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long**, lưu thông trên **Quốc lộ E hướng từ xã T đi phường T** để đi đến **chợ T3** lấy trái cây về giao cho khách hàng ở khu vực các chợ của **xã T**. Bị cáo **P1** điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 đến 62 km/h, khi đến đoạn đường thuộc **ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long**, xe của bị cáo **P1** đang bật đèn chiếu gần (đèn cos). Do không tập trung, không chú ý quan sát, khi bị cáo **P1** phát hiện ông **Tiền Ngọc C.**, sinh ngày 01/01/1977, nơi cư trú: **Ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long** đang ngồi trên lộ nhựa (bên phải theo hướng xe của bị cáo **P1** đang di chuyển), cách vạch kẻ phân làn đường (tìm đường) khoảng 0,75m thì xe của bị cáo **P1** cách ông **C** khoảng 03 mét, bị cáo **P1** không kịp xử lý nên đụng vào người của ông **C** dẫn đến ông **C** tử vong. (Bút lục 59-69, 96-103, 253-270).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 150/KLGĐTT-KTHS ngày 04/4/2025 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sây xát da, bầm tụ máu, biến dạng nhiều vị trí trên cơ thể.
- Rách phổi trái, thủng tim; vỡ lách, dập ruột non, ruột già.
- Gãy nhiều xương sườn bên trái, gãy xương chậu trái, xương cổ chân trái.

2. Kết luận:

- Qua giám định tử thi **Tiền Ngọc C.** còn, căn cứ vào tổn thương trên đại thể chúng tôi đưa đến kết luận: Nguyên nhân tử vong là do đa chấn thương.
- Kết luận khác: Không. (Bút lục 80-81).

Tại Bản kết luận giám định độc chất số: 737/1012-1013/25/KLGĐĐC-PYQG của **Phân viện P2** tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận không tìm thấy cồn và các chất ma túy có trong máu được lấy từ tử thi của ông **Tiền Ngọc C.** (Bút lục 71)

Tại Bản kết luận giám định số: 358/KL-KTHS-KV3 ngày 22/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh V** kết luận nội dung hình ảnh trong khoảng thời gian từ 00:51:18 đến 00:51:28 ngày 24/3/2025 (theo dữ liệu thời gian của camera hiển thị trong video) của tệp video tên “VỤ TNGT 24.3.2025 ĐA LỘC” có đặc điểm nêu trên gửi đến giám định không bị cắt ghép, biên tập.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và các chất ma túy đối với bị cáo **Từ Hữu P1** xác định bị cáo **P1** không sử dụng chất kích thích có cồn và các chất ma túy trước, trong quá trình điều khiển phương tiện gây ra vụ tai nạn giao thông. (Bút lục 116-117).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xác định: Về hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đường hai chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường màu vàng dạng đứt nét, đoạn đường thẳng được làm bằng bê tông nhựa, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 8 mét, không có chướng ngại vật, mặt đường bằng phẳng, không che khuất tầm nhìn, không đèn giao thông công cộng, lưu lượng phương tiện qua lại bình thường.

Xác định mép đường chuẩn là mép đường bên phải hướng **T đi Trà Vinh** làm mép đường chuẩn để đo đạc. Xác định điểm mốc là trụ điện số 73 nằm bên ngoài mép đường chuẩn bên phải hướng **T đi Trà Vinh**. Xác định chiều hướng khám nghiệm hiện trường là hướng bên phải hướng **T đi Trà Vinh**.

Mô tả thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Vị trí số (1): là dấu vết chà vãi sợi màu xanh. Sau khi xảy ra tai nạn để lại dấu vết chà vãi sợi màu xanh trên mặt đường bên phải làn đường bên phải hướng **T đi thành phố T**. Đầu dấu vết chà đó đến mép đường chuẩn là 3,35 mét. Cuối dấu vết chà đo đến mép đường chuẩn là 3,35 mét, chiều dài 0,20 mét. Từ vị trí số (1) đo đến trụ điện số 73 là 9,80 mét.

Vị trí số (2): là dấu vết màu đỏ đứt quãng. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại dấu vết màu đỏ dạng đứt quãng bên phần đường bên phải hướng **T đi thành phố T**. Đầu dấu vết màu đỏ đến mép đường chuẩn là 3,30 mét; cuối dấu vết màu đỏ đến mép đường chuẩn là 3,20 mét; chiều dài 7,30 mét. Từ vị trí số (2) đến vị trí số (3) là 2,55 mét.

Vị trí số (3): là mảnh vỡ bảo vệ cản trước. Sau khi xảy ra tai nạn phần bảo vệ cản trước bị bể rơi bên phần đường bên trái hướng **T đi thành phố T**. **T2** mảnh vỡ đo đến mép đường chuẩn là 5,70 mét. Từ vị trí số (3) đo đến đỉnh đầu vị trí số (4) là 7,40 mét.

Vị trí số (4): là dấu vết màu đỏ. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông để lại dấu vết màu đỏ, nằm bên phần đường bên phải hướng **T đi thành phố T** chiều dài liên tục đến nạn nhân. Đầu dấu vết màu đỏ đo đến mép đường chuẩn là 2,95 mét, cuối dấu vết màu đỏ đến mép đường chuẩn là 2,80 mét, chiều dài 1,70 mét. Từ vị trí (4) đến đỉnh đầu nạn nhân (5) là 2,45 mét.

Vị trí số (5): là nạn nhân **Tiền N1** Còn. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông nạn nhân nằm úp xuống mặt đường, đầu nạn nhân quay vào mép đường chuẩn, chân nạn nhân quay ra tim đường. Đỉnh đầu nạn nhân đo đến mép đường chuẩn là 1,50 mét. Từ vị trí số (5) đến vị trí số (6) là 7,20 mét.

Vị trí số (6): là mảnh vỡ mũ bảo vệ cản trước bên trái. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông phần mũ bảo vệ cản trước bên trái bể nằm bên phần đất bên trái hướng

T đi thành phố T. **T2** phần mũ bảo vệ đo đến mép đường chuẩn là 9,20 mét. Từ vị trí số (6) đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô là 23,40 mét.

Vị trí số (7): là xe ô tô tải biển số 84C-009.41. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô tải không ngã, đầu xe quay về hướng **thành phố T**, đuôi xe quay về hướng **T**. **T2** trục trước bên phải đo đến mép đường chuẩn là 01 mét, **T2** trục trước bên trái đo đến mép đường chuẩn là 2,75 mét, **T2** trục bánh sau bên phải đo đến mép đường chuẩn là 1,25 mét, **T2** trục bánh sau bên trái đo đến mép đường chuẩn là 3,00 mét.

Về Phương tiện: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông phương tiện xe ô tô tải biển số 84C-009.41 để lại những dấu vết sau: Phần mũ bảo vệ cản trước bên trái bị bể rơi khỏi xe, cao 0,46 cm, dài 0,30 cm. Đèn cản trước bên trái bị cong từ trước về sau lệch khỏi vị trí ban đầu chiều cao so với mặt đường 0,63 cm. Mặt trong ốp đèn cản có dính lông tóc, chiều cao so với mặt đường 0,58 cm. Mặt dưới đầu ba đờ sóc có dấu mất bụi, mất bùn hướng từ trước về sau, chiều cao so với mặt đường 0,52 cm. Lốp xe trước bên trái có dấu dính chất màu xám xanh 25 cm x 10 cm. Mặt sau chắn bùn bánh trước bên trái có dính chất màu đỏ rải rác.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ:

- Đối với bị cáo **Từ Hữu P1**: Là người điều khiển xe ô tô tải, biển số 84C-009.41 tham gia giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, không chú ý quan sát và không giảm tốc độ hoặc dừng để đảm bảo an toàn trong trường hợp có chướng ngại vật trên đường dẫn đến va chạm với ông **Tiền Ngọc C** đang ngồi trên lộ nhựa, hậu quả làm ông **C** tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo **P1** đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Tại khoản 3, Điều 12 Luật giao thông đường bộ, quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau:

a).....;

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

- Đối với ông **Tiền Ngọc C**: Có hành vi cản trở phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ vi phạm khoản 21 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Tại khoản 21, Điều 9 Luật giao thông đường bộ, quy định: Cản trở người, phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ; ném gạch, đất, đá, cát hoặc vật thể khác vào người, phương tiện đang tham gia giao thông trên đường bộ.

Tuy nhiên ông **Tiền Ngọc C** đã tử vong nên không xem xét xử lý.

Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo **Từ Hữu P1** thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 150.000.000 đồng cho

đại diện bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký ô tô, số: 84000571.
- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: EB1699569.
- 01 (một) xe ô tô tải có mui, biển số 84C-009.41, số máy: 4D34L75131, số khung: RLAFE659F71000830 đã qua sử dụng.
- 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 840195004045 mang tên **Từ Hữu P1**.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh V** đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, trả lại cho chị **Trương Thị Mỹ D**: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký ô tô, số: 84000571; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, No: EB1699569; 01 (một) xe ô tô tải có mui, biển số 84C-009.41, số máy: 4D34L75131, số khung: RLAFE659F71000830 đã qua sử dụng. (Bút lục 33-36).

Hiện còn tạm giữ: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 840195004045 mang tên Từ Hữu Phước, do **Sở giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 16/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà **Tiền Thị N** yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo **P1** và chị **D** đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe ô tô tải, biển số 84C-009.41 có tham gia bảo hiểm tại **Công ty B**. Giữa Công ty và chị **Trương Thị Mỹ D** đã thỏa thuận giải quyết trách nhiệm dân sự và chị **D** đã nhận số tiền từ công ty bảo hiểm là 150.000.000 đồng.

Đối với bà **Trương Thị Mỹ D** không yêu cầu bị cáo **P1** bồi thường chi phí sửa xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, không yêu cầu bị cáo **P1** trả lại số tiền 150.000.000 đồng khắc phục cho gia đình bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSKV10 ngày 15/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Từ Hữu Phước về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo **Từ Hữu P1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Từ Hữu P1** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo **Từ Hữu P1** thống nhất với bản cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát. Vị cho rằng khi phạm tội bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; nuôi con nhỏ; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bản thân bị cáo **C1** tham gia nghĩa vụ quân sự thời gian 02 năm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh V**, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Từ Hữu P1** đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/3/2025, bị cáo **Từ Hữu P1** điều khiển xe ô tô tải biển số 84C-009.41 lưu thông trên **Quốc lộ E hướng từ xã T về hướng phường T**. Khi đến đoạn đường thuộc **ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long** do bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với ông **Tiền Ngọc C** đang ngồi trên lộ nhựa trên phần đường bên phải của xe ô tô. Hậu quả ông **Tiền N1** Còn tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo **P1** đã vi phạm vào điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Từ Hữu P1** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo **Từ Hữu P1** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chú ý quan sát, phải giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn. Do xem thường các quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe mà không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm dẫn đến gây tai nạn làm ông **Tiền N1** Còn tử vong. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhắc nhở phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình; đang nuôi con nhỏ; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng; gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi. Mặt khác bản thân bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự thời gian 02 năm. Nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Xét lời bào chữa của vị Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo **Từ Hữu P1** là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà **Tiền Thị N** đã nhận được tiền bồi thường 150.000.000 đồng nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị Mỹ D** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 840195004045 mang tên Từ Hữu Phước, do **Sở giao thông vận tải Tỉnh T** cấp ngày 16/11/2023. Nghĩ nên trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Từ Hữu P1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Từ Hữu P1** 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Từ Hữu P1** cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà **Tiền Thị N** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trương Thị Mỹ D** không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo **Từ Hữu Phước 01** giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 840195004045 mang tên **Từ Hữu Phước**, do **Sở giao thông vận tải tỉnh T** cấp ngày 16/11/2023.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Từ Hữu P1** nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người đại diện cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Trại tạm giam số 03 CAVL
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ